



Số: 207/2026/CV-PMT

Huế, ngày 05 tháng 08 năm 2026

**CÔNG KHAI DANH SÁCH 28 KHÁCH HÀNG
ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN
NOXH TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN
DƯƠNG, PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ
(ĐỢT 4-TÒA G1 và ĐỢT 2-TÒA G5)**

- Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Công văn số 135/2026/CV-PMT ngày 08/06/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng về việc thẩm định và phê duyệt khách hàng mua nhà ở xã hội (đợt 4.tòa G1 – 08 trường hợp và đợt 2.tòa G5 – 20 trường hợp);
- Căn cứ văn bản số 5515/SXD-QLN&TTBĐS ngày 05/08/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Huế về việc kiểm tra đối tượng đăng ký mua NOXH tại khối nhà G1 thuộc Dự án NOXH (Kinetic Living) tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, Phường Mỹ Thượng, Phường phố Huế (đợt 4 – tòa G1 và đợt 2 – tòa G5).

Thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 34 Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Mỹ Thượng công khai danh sách 28 khách hàng đáp ứng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội thuộc Dự án NOXH (Dự án Kinetic Living) tại khu đất ký hiệu XH1, Khu C, Đô thị mới An Vân Dương, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế (08 khách hàng Đợt 4-Tòa G1 và 20 khách hàng Đợt 2-Tòa G5) theo danh sách đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Website Dự án;
- Lưu BPKD, VT.

Tài liệu kèm theo:

- Danh sách, hồ sơ 28 khách hàng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hải

**DANH SÁCH 08 KHÁCH HÀNG ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN NOXH
TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG, PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ
(ĐỢT 4 – Tòa G1)**

(Kèm theo Công văn số: 207/2026/CV-PMT ngày 05/08/2026)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
1	Nguyễn Thị Diệp	10/02/1990	038190042831 cấp ngày 31/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.705.566	TDP Diên Trường, Phường Thuận An, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	✓
	Hoàng Vĩnh Bảo	12/11/1985	046085009485 cấp ngày 11/11/2025, tại Bộ Công an/ 191.531.595	TDP Diên Trường, Phường Thuận An, Thành phố Huế	Sĩ quan Bộ đội	Chồng
2	Nguyễn Văn Điền Sơn	10/07/1996	046096012413 cấp ngày 18/01/2024, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.017.236	Phú Lợi, Xã Bình Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Trương Thị Loan	17/10/1996	045196003589 cấp ngày 28/05/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 197.339.936	Phú Lợi, Xã Bình Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Vợ
3	Nguyễn Bảo Khoa	14/02/1989	046089009130 cấp ngày 10/05/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.671.288	17/147 Nhật Lệ, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Nguyễn Thị Hải Yến	09/03/1989	046189016481 cấp ngày 05/07/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.685.538	17/147 Nhật Lệ, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Vợ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
4	Mai Văn Hào	19/12/1999	046099012003 cấp ngày 06/01/2025, tại Bộ Công an/ 191.966.178	TDP An Thôn, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	✓
	Nguyễn Thị Thu Huyền	27/06/2001	046301013320 cấp ngày 11/11/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.968.564	TDP Đức Phú, Phường Phong Dinh, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Vợ
5	Lưu Trọng Nghĩa	12/02/1991	046091001231 cấp ngày 13/05/2025, tại Bộ Công an/ 191.726.749	TDP Tây Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	✓
	Đặng Vũ Hoài Anh	28/05/1991	046191004006 cấp ngày 09/05/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.726.566	TDP Tây Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Vợ
6	Đặng Văn Trung	10/06/1996	046096003957 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.116.845	Diêm Trường 1, xã Vinh Lộc, Thành phố Huế	Sỹ quan Công an nhân dân	✓
7	Đặng Minh Quang	28/10/2001	046201010157 cấp ngày 24/10/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.926.382	62 Nguyễn Sinh Cung, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
8	Nguyễn Thị Bé	12/06/1995	046195011104 cấp ngày 09/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.836.797	TDP Lưu Hiền Hoà, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Nguyễn Mạnh Hùng	24/08/1995	046095009134 cấp ngày 02/05/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.836.731	TDP Lưu Hiền Hoà, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Chồng

**DANH SÁCH 20 KHÁCH HÀNG ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN NOXH
TẠI KHU ĐẤT KÝ HIỆU XH1, KHU C, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG, PHƯỜNG MỸ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ
(ĐỢT 2 – Tòa G5)**

(Kèm theo Công văn số: 207/2026/CV-PMT ngày 05/08/2026)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
1	Nguyễn Viết Toán	19/03/1998	046098011182 cấp ngày 13/03/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.964.770	54 Đông Du, TDP Khánh Mỹ, Phường Phong Điền, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	✓
2	Bùi Thị Phúc	22/12/1990	040190029093 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 186.965.246	14 Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	✓
	Nguyễn Xuân Đạt	22/09/1990	046090001747 cấp ngày 22/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.710.282	14 Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Chồng
3	Nguyễn Phan Thảo Nhi	25/09/1987	046187007703 cấp ngày 05/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.589.592	40 Phú Mộng, Phường Kim Long, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	✓
	Diệp Luân	10/04/1985	046085006982 cấp ngày 21/03/2025, tại Bộ Công an/ 191.545.506	40 Phú Mộng, Phường Kim Long, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Chồng
4	Huỳnh Thị Ngọc Trang	10/11/1983	046183000816 cấp ngày 14/12/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.492.849	TDP An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	✓

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
5	Đặng Thị Hoa	19/03/1997	046197008121 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.021.106	TDP Triều Sơn Đông, Phường Hoà Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Lê Cao Trí	12/09/1993	046093015664 cấp ngày 10/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.792.689	Thôn Xuân Ổ, xã Phú Hồ, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Chồng
6	Hồ Đắc Nhật	27/04/2002	046202010626 cấp ngày 03/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.075.101	Thôn An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
7	Đoàn Quang Trường	21/07/2002	046202004653 cấp ngày 28/01/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.075.084	Thôn An Truyền, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
8	Nguyễn Thị Minh Hải	13/07/1981	046181004064 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.484.051	14/76 Trần Nguyên Đán, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Bùi Xuân Huy	08/02/1977	046077000710 cấp ngày 23/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.382.003	14/76 Trần Nguyên Đán, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Chồng
9	Lê Quang Vinh	17/09/1992	046092008445 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.749.935	Thôn Đông Hồ, xã Đan Điền, Thành phố Huế	Sĩ quan Công an	✓
	Phan Thị Huệ	07/09/1994	046194007820 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.803.651	Thôn Đông Hồ, xã Đan Điền, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Vợ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
10	Hồ Văn Long	14/08/1988	046088005062 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.623.059	Thôn Thanh Vân, Phường Phú Bài, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	✓
	Trần Thị Như Ý	06/05/1982	046182023154 cấp ngày 31/12/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.628.890	Thôn Thanh Vân, Phường Phú Bài, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Vợ
11	Trương Quang Lộc	11/05/1986	046086000933 cấp ngày 06/04/2026, tại Bộ Công an/ 191.579.591	4/12/10 Lâm Hoàng, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	✓
	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	10/12/1991	046191000610 cấp ngày 22/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.719.533	Tổ 5, KV2, phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật	Vợ
12	Hoàng Nhật Thái	13/05/1997	046097010110 cấp ngày 09/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.896.008	72 Phan Đăng Lưu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Bùi Lê Thiên Ân	23/08/1998	044198007832 cấp ngày 14/08/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.903.459	72 Phan Đăng Lưu, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Vợ
13	Lê Tôn Đức Anh	06/06/1996	042096004094 cấp ngày 04/05/2023, tại CCS QLHC về TTXH/ 184.217.211	TDP 3, Tân Phúc Thành, Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Mai Thị Kiều Diễm	20/03/2002	042302001183 cấp ngày 17/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 184.345.863	TDP 3, Tân Phúc Thành, Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	Vợ
14	Lê Bá Đạt	12/08/1994	046094014756 cấp ngày 16/01/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.815.291	TDP Bao Vinh, Phường Hoá Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CCCD/ CMND	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Đối tượng	Người đứng đơn
15	Lê Bá Hưng	30/06/1996	046096011206 cấp ngày 28/06/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 192.019.450	TDP Bao Vinh, Phường Hoà Châu, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
16	Hồ Thị Vân	13/12/1991	046191016422 cấp ngày 15/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.737.216	Nam Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Võ Trọng Đạo	28/06/1990	046090015503 cấp ngày 15/01/2022, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.726.600	Nam Thượng, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Chồng
17	Huỳnh Kim Đính	11/12/1988	046088011739 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.616.714	82 Đào Duy Anh, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	✓
18	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	06/12/1999	046199010460 cấp ngày 03/01/2025, tại Bộ Công An/ 191.904.732	131/2 Tô Hiến Thành, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
19	Nguyễn Văn Quốc	10/03/1972	046072002643 cấp ngày 27/04/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.743.625	131/2 Tô Hiến Thành, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓
	Lê Thị Vân	24/06/1975	046175007133 cấp ngày 11/08/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ 191.341.060	55/2 Tô Hiến Thành, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có HĐLĐ)	Vợ
20	Hoàng Công Quốc Duy	16/01/2002	046202000355 cấp ngày 23/03/2021, tại CCS QLHC về TTXH/ '192104856	TDP Vân Thê Trung, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp (có HĐLĐ)	✓